

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 16-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thị Ánh Gương
- Ông Nguyễn Văn Sĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Dương Văn H, sinh ngày 27/02/1990; tên gọi khác: Đen; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn P, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1969 (chết); tiền án: Có 03 tiền án, gồm: Ngày 24/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2019 (chưa xóa án tích) và Ngày 26/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đang trong thời gian tự nguyện chấp hành án tiếp tục phạm tội) và Ngày 25/12/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số: 31/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì hình phạt chung là 02 năm 09 tháng tù (chấp hành xong ngày 27/5/2022); tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 31/8/2022; tạm giam: ngày 09/9/2022.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

- *Bị hại:* Huỳnh Văn T, sinh năm 1982, *có đơn xin vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Huỳnh Thị H, sinh năm 1985, *có đơn xin vắng mặt.*

Địa chỉ: Số D, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Đỗ Thị Phương L, sinh năm 1988, *vắng mặt.*

2. Trần Vũ L, sinh năm 1998, *vắng mặt.*

3. Lê Văn L, sinh năm 2001, *vắng mặt.*

4. Nguyễn Trí H, sinh năm 2003, *vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 30/8/2022, sau khi đánh bạc tại Campuchia thua hết tiền, Dương Văn H từ cửa khẩu T, đi bộ về thành phố H, tiếp tục đi nhờ xe người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) về đến ấp H, xã A, H xuống xe đi bộ về hướng xã A. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến ấp H, xã A, phát hiện xe mô tô loại wave biển số 51S6-3263, của Huỳnh Văn T đang đậu trước cửa nhà, có chìa khóa gắn trên ổ khóa xe, không người trông coi, H nảy sinh ý định lấy trộm, dẫn xe ra đường, nổ máy, Đỗ Thị Phương L (vợ T) phát hiện nên truy hô, H điều khiển xe tẩu thoát đến ấp H, xã P bị bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 51S6-3263, nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh, số máy: HC09E-0000943, số khung: HC09033Y-000951, xe đã qua sử dụng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-ĐGTS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 01 xe mô tô biển số 51S6-3263, nhãn hiệu WAVE, loại xe nữ, màu sơn xanh, số máy: HC09E-0000943, số khung: HC09033Y-000951, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là 8.650.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKS-TN ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Dương Văn H, phạm tội “Trộm cắp tài sản” mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Dương Văn H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/8/2022 của Công an huyện T; Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-ĐGTS ngày 06/9/2022; Lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Dương Văn H đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó Bản án số: 44/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp đã áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, về tội “Trộm cắp tài sản” chưa xóa án tích. Tiếp tục vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 30/8/2022, tại ấp H, xã A, huyện T, bị cáo đã lén lút lấy trộm xe mô tô loại wave biển kiểm soát 51S6-3263 của Huỳnh Văn T, điều khiển xe tẩu thoát đến ấp H, xã P bị bắt quả tang cùng tang vật theo Kết luận định giá trị giá là 8.650.000 đồng nên đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản và hậu quả gây mất an ninh trật tự xã hội hiện nay, gây phần nộ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Mặt khác, bản thân bị cáo đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Huỳnh Văn Tâm đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 51S6-3263, nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh, số máy: HC09E-0000943, số khung: HC09033Y-000951, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 51S6-3263, nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh, số máy: HC09E-0000943, số khung: HC09033Y-000951, xe đã qua sử dụng. Xe mô tô trên do Nguyễn Hữu C đứng tên nhưng Huỳnh Thị H mua lại xe đã qua sử dụng này ngày 27/6/2006 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại – Dịch vụ H, địa chỉ số A Phan Đăng L, phường K, quận P, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 8.250.000đồng (có cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng). Trong quá trình điều tra, bà H khai đã cho chiếc xe trên lại cho anh ruột Huỳnh Văn T toàn quyền quyết định, quản lý và sử dụng và Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh T nhận lại xong nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 31 tháng 8 năm 2022.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông